

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2017/HS-ST

Ngày: 13-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Đức Cảnh

Ông Vũ Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/TLST-HS ngày 04/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/QĐXXST-HS ngày 02/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Ph, sinh năm 1953 và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1954; bị cáo có vợ: Trần Thị T, sinh năm 1979 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 16/6/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phạm Văn D**, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 4, xóm T, xã G1, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Th(đã chết) và bà: Bùi Thị G, sinh năm 1959; bị cáo có vợ: Lê Thị L, sinh năm 1985; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/3/2012, TAND huyện Giao Thủy xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ra trại ngày 17/6/2014.

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 16/6/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h30' ngày 16/6/2017, tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực cầu L, thuộc địa phận xóm phố L, xã X1, huyện X, tỉnh Nam Định, phát hiện 01 chiếc xe Taxi màu vàng BKS 18A - 051.63 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, lái xe khai tên Đỗ Văn N, sinh năm 1981, trú tại phố T, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; trên xe có 02 người đàn ông, 01 người khai tên là Phạm Văn Đ, sinh năm 1979, trú tại: thôn 1 xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và 01 người là Phạm Văn D, sinh năm 1979, trú tại: đội 4, xóm T, xã G1, huyện G, tỉnh Nam Định. Tổ công tác kiểm tra Đ, phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc của Đ 01 gói nylon màu đen kích thước khoảng (2x2x5)cm, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, Đ và D khai nhận đó là gói Heroine do D và Đ mang theo để bán cho khách, gói Heroine này được niêm phong ký hiệu (H). Ngoài ra còn thu giữ của Đ 500.000đ (năm trăm nghìn tiền việt nam đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng đã cũ; thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng đen đã cũ. Tổ công tác đã mời người làm chứng và đưa Phạm Văn Đ, Phạm Văn D về trụ sở UBND xã X1, huyện X, tỉnh Nam Định lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. (BL: 7, 8 , 9, 10)

Khám xét nơi ở của Phạm Văn Đ không thu giữ gì. (BL: 18, 19)

Khám xét nơi ở của Phạm Văn D thu giữ 01 CMND số 036079000439 mang tên Phạm Văn D (BL: 23, 24).

Tại bản thông báo kết luận giám định số: 524/GĐKTHS ngày 19/6/2017 của phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu (H) gửi giám định là chất ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu H: 18,632gam.

Heroine trong danh mục các chất ma túy STT: 20, danh mục I, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ (BL: 30).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Do quen biết nhau từ trước, ngày 10/6/2017, Phạm Văn Đ gặp Lò Văn C tại bản L, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, hỏi mua của C 05 chỉ Heroine với giá 11.000.000đ, Đ nói với C cho nợ tiền khi nào bán được Heroine sẽ trả tiền sau. C đồng ý rồi đưa cho Đ 05 chỉ Heroine. Đ nhận Heroine rồi đi về nhà (BL: 58, 59 đến 67).

Ngày 12/6/2017, Đ giấu 05 chỉ Heroine trong túi quần Đ đang mặc đi xe ô tô khách về Nam Định với mục đích đến nhà Phạm Văn D, trú tại xóm 4, T, xã G1, huyện G, tỉnh Nam Định (là họ hàng của Đ) chơi và nhờ D tìm khách để bán

Heroine. Đ về đến nhà D, Đ nói với D là Đ có Heroine nhờ D tìm người để bán và hứa sẽ cho D Heroine để sử dụng. D đồng ý, Đ lấy 05 chỉ Heroine đưa cho D xem, Đ và D thống nhất giá bán là 13.000.000đ. Tiếp đó, Đ lấy 05 chỉ Heroine cắt một ít đưa cho D sử dụng.

Ngày 15/6/2017, Phạm Văn D tìm gặp một người bạn nghiện tên là B (D không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của B) nhờ B tìm khách để D bán Heroine. B đồng ý và cho D số điện thoại của một người thanh niên muốn mua Heroine (D không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ số điện thoại của người thanh niên này). Biên nói với D cứ điện thoại cho người thanh niên này để bán Heroine. Đến khoảng 15h cùng ngày 15/6/2017, D điện thoại cho người thanh niên và nói với người thanh niên có muốn mua Heroine thì đến nhà D ở xã G1, huyện G, tỉnh Nam Định mà mua. Người thanh niên đồng ý mua và hẹn sẽ đến nhà D xem Heroine. D chỉ đường cho người thanh niên đi đến nhà D. Sau đó D đi về nhà nói với Đ đã tìm được khách mua Heroine. Đ lấy 05 chỉ Heroine ra cắt tiếp một ít đưa cho D sử dụng. Khoảng 03h ngày 16/6/2017, người thanh niên mua Heroine đi xe máy đến nhà D. D giới thiệu người thanh niên với Đ và nói đây là người muốn mua Heroine, Đ lấy Heroine đưa cho người thanh niên xem. Sau đó thống nhất giá bán là 13.000.000đ/05 chỉ Heroine. Người thanh niên đồng ý mua và bảo D và Đ mang Heroine ra khu vực cầu L, huyện X, tỉnh Nam Định để giao Heroine và nhận tiền. Người thanh niên đi xe máy ra trước. D gọi xe Taxi đến chờ Đ và D đến điểm hẹn, Đ cất giấu gói Heroine trong túi quần Đ đang mặc mục đích để bán Heroine cho người thanh niên kia, khoảng 03h30' ngày 16/6/2017, khi xe Taxi chờ Đ, D đến khu vực xóm phố L, xã X1, huyện X, tỉnh Nam Định thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang. (BL: 58, 59, 60 đến 77 và từ 102, 103 đến 118)

Đối với Đỗ Văn N là lái xe Taxi đã chờ Đ và D đi bán Heroine nhưng không biết Đ và D đi bán Heroine nên không xem xét trách nhiệm gì.

Đối với đối tượng tên B (là người cho D số điện thoại của người thanh niên đến mua Heroine của Đ) do không xác định được lai lịch cụ thể của B nên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định không thể điều tra làm rõ được.

Đối với đối tượng tên Lò Văn C tại bản L, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người bán Heroine cho Đ, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã xác minh, xác định không có đối tượng nào có tên và địa chỉ như Đ khai nhận trên, do vậy không thể xử lý được. (BL: 31)

Về tài sản thu giữ: Thu giữ của Đ 500.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng đã cũ và thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng đã cũ, 01 CMND mang tên D, cần tạm giữ để xử lý theo vụ án và đảm bảo thi hành án.

Cáo trạng số 74/QĐ-KSĐT-P1 ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố Phạm Văn Đ và Phạm Văn D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều h Khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đã luận tội đối với bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 11 đến 11 năm 06 tháng tù giam. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù giam. Phạt tiền các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn D mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phạm Văn Đ đã có hành vi mua 18,632gam Heroine với giá 11 triệu đồng, sau đó nhờ Phạm Văn D tìm khách để bán số Heroine trên và đã cho D một ít Heroine để sử dụng. Ngày 16/6/2017, khi Phạm Văn Đ và Phạm Văn D đang mang số Heroine đi bán thì bị bắt quả tang tại khu vực cầu L, thuộc địa phận xóm phố L, xã X1, huyện X, tỉnh Nam Định. Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn D đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS. Như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức về tác hại của ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội, là một trong các nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội xâm hại tới đạo đức và sức khỏe của con người, các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi và hám lời cho nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo.

[3] Trong vụ án này bị cáo Phạm Văn Đ là kẻ giữ vai trò chính, bởi vì bị cáo là người chủ động mua ma túy ở Điện Biên mang về Nam Định để tiêu thụ. Đối

với bị cáo Phạm Văn Đ được xác định là kẻ có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Phạm Văn Đ trong việc tìm người để tiêu thụ số ma túy nói trên.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn D đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để xử phạt đối với các bị cáo. Nhưng phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và làm gương cho kẻ khác.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 524/GĐKTHS.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng đã thu giữ của Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng đã thu giữ của D.

Tuyên trả lại cho bị cáo Đ số tiền mặt là 500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên trả lại cho bị cáo D 01 CMND mang tên Phạm Văn D.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 16/6/2017. Phạt bị cáo 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày 16/6/2017. Phạt bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 524/GĐKTHS có dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng đã thu giữ của Phạm Văn D.

Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ số tiền mặt là 500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án

Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn D 01 CMND mang tên Phạm Văn D.

(Chi tiết vật chứng tại biên bản giao nhận vật chứng số 79/17 ngày 28/9/2017 giữa phòng PC47 - Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

3. Căn cứ các điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo đã báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND.CC và VKSND.CC;
- VKSND và CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Vũ Hà Nam

